

KẾ HOẠCH

**Tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo
năm 2013 trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Thông tư số 21/2012/TT - BLĐTBXH ngày 05/9/2012 của Bộ Lao động – TBXH, hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm;

Thực hiện Công văn số 2578/LĐTBXH-BTXH ngày 15/7/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc chấn chỉnh công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm,

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2013, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đến thời điểm cuối năm 2013 để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo năm 2014.

- Cơ sở dữ liệu nhập vào phần mềm quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh để làm căn cứ kiểm tra việc xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội trên địa bàn từng huyện cũng như toàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện từ thôn, trực tiếp đối với từng hộ, đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, có sự tham gia của các cấp, các ngành và người dân nhằm xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân địa phương.

- Kết thúc điều tra, rà soát, từng thôn, xã phải xác định chính xác địa chỉ hộ nghèo, hộ cận nghèo để theo dõi, quản lý. Từng huyện và toàn tỉnh xác định số lượng, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo trong năm 2014.

- Kết quả giảm nghèo chỉ được xác định thông qua việc tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn chứ không căn cứ vào mục tiêu kế hoạch đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Đối tượng:

Toàn bộ hộ dân cư sinh sống trên địa bàn tỉnh.

2. Tiêu chí bình xét: thực hiện theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Mức chuẩn hộ nghèo:

- Khu vực nông thôn: hộ nghèo là hộ có thu nhập bình quân đầu người từ 400.000 đồng/tháng trở xuống.

- Khu vực thành thị: hộ nghèo là hộ có thu nhập bình quân đầu người từ 500.000 đồng/tháng trở xuống.

b) Mức chuẩn hộ cận nghèo:

- Khu vực nông thôn: hộ cận nghèo là hộ có thu nhập bình quân đầu người từ 401.000 - 520.000 đồng/tháng trở xuống.

- Khu vực thành thị: hộ cận nghèo là hộ có thu nhập bình quân đầu người từ 501.000 - 650.000 đồng/tháng trở xuống.

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/10/2013 đến ngày 25/11/2013.

4. Phương pháp điều tra, rà soát: kết hợp các phương pháp nhận dạng nhanh, điều tra định lượng, đánh giá có sự tham gia của người dân.

5. Quy trình điều tra: Theo phụ lục đính kèm.

III. TRÌNH TỰ ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT:

1. Chuẩn bị:

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Ban hành bộ công cụ và quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác điều tra, rà soát hộ nghèo cho các huyện, thành phố.

2. Tổ chức điều tra, rà soát:

- Triển khai điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện, thành phố theo quy trình, công cụ hướng dẫn.

- Hướng dẫn công tác giám sát, quy định trách nhiệm giám sát và thực hiện giám sát việc tổ chức điều tra, rà soát ở cơ sở cho thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh hoặc cán bộ do thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh phân công.

- Báo cáo tiến độ thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng tuần và kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố thực hiện chậm tiến độ điều tra, rà soát.

- Tổ chức phúc tra kết quả điều tra, rà soát tối thiểu 2 xã/huyện.

3. Báo cáo kết quả điều tra, rà soát:

- Tổng hợp báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện, thành phố.

- Xử lý kết quả điều tra, rà soát và tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh có ý kiến bằng văn bản trước khi phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo toàn tỉnh.

- Báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội :

- Chủ trì phối hợp với Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho cán bộ các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn.

- Cung cấp mẫu biểu điều tra, rà soát hộ nghèo cho các huyện, thành phố.

- Làm việc với các giám sát viên Trung ương trong thời gian thực hiện giám sát cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại tỉnh.

- Phối hợp Cục Thống kê tỉnh đánh giá kết quả cơ sở dữ liệu đã thu thập trong cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện, thành phố, bảo đảm phù hợp với mức sống của nhân dân trên từng địa bàn huyện, thành phố.

- Báo cáo sơ bộ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh về Bộ Lao động- TBXH và UBND tỉnh trước ngày 20/11/2013.

- Tham mưu UBND tỉnh: Báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh có ý kiến trước khi phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; phê duyệt và báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trước ngày 05/12/2013.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, xây dựng Kế hoạch tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện, thành phố nhằm bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, triển khai thực hiện đúng mục đích, yêu cầu và quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đề ra.

- Bố trí kinh phí tổ chức thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện, thành phố.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn tập trung triển khai điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn đảm bảo dân chủ, công khai và đúng quy trình; trong quá trình điều tra, rà soát phải thực hiện nghiêm túc quy định việc niêm yết công khai danh sách hộ thuộc diện bình xét tại trụ sở UBND cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, làng, tổ và thông tin trên đài truyền thanh của cấp xã; tổ chức

thẩm định kết quả điều tra, rà soát của cơ sở; trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, phải tổ chức phúc tra trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn địa phương gửi về Sở Lao động- TBXH để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/11/2013; báo cáo chính thức kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện, thành phố gửi về Sở Lao động- TBXH trước ngày 20/11/2013.

3. Thành viên BCĐ giảm nghèo tỉnh (được thành lập theo Quyết định số 933/QĐ - UBND ngày 09/10/2012 của UBND tỉnh):

- Tham mưu, theo dõi, giám sát toàn bộ quá trình tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở huyện, thành phố được phân công (theo bảng phân công nhiệm vụ đính kèm); báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc về Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo (Sở Lao động- TBXH) để tổng hợp, báo cáo Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh;

- Thường xuyên phối hợp với UBND các huyện, thành phố; phòng Lao động-TBXH huyện, thành phố nắm tiến độ thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Định kỳ thứ 6 hàng tuần báo cáo tiến độ thực hiện của huyện, thành phố được phân công phụ trách về Sở Lao động- TBXH để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Tùy theo tiến độ thực hiện, bố trí thời gian phù hợp, phân công cán bộ thuộc ngành trực tiếp về huyện, thành phố giám sát quy trình và tiến độ thực hiện từ huyện, thành phố đến xã, phường, thị trấn và thôn, tổ; nhất là việc tổ chức bình xét hộ nghèo tại thôn, làng, tổ dân phố.

UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *Nh*

- Bộ Lao động - TBXH;
- TT. Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TBXH và các Sở, ngành liên quan;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Lưu VT, VX2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**



LK
★ Lê Thị Kim Đơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH ĐỊA BÀN
ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2013**
(Kèm theo Kế hoạch số: ~~1965~~**1965**/KH-UBND, ngày ~~10~~**10** tháng **9** năm 2013
của UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Thành viên	Địa bàn phụ trách
01	Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo	Phụ trách chung
02	Đ/c Giám đốc Sở Lao động-TBXH, Phó Trưởng Ban trực	Huyện Kon Plong
03	Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Phó Trưởng Ban	Huyện Tu Mơ Rông
04	Đ/c Trần Văn Chương - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp-PTNT	Huyện Đăk Glei
05	Đ/c Ngô Việt Thành - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch- Đầu tư	Huyện Sa Thầy.
06	Đ/c Đồng Thanh Xuân - Phó Giám đốc Sở Tài chính,	Huyện Ngọc Hồi
07	Đ/c Đào Duy Khánh - Phó Giám đốc Sở Y tế	Huyện Đăk Hà
08	Đ/c Trần Thị Bình - Phó Giám đốc Sở Văn hóa- TTDL	Thành phố Kon Tum
09	Đ/c Nguyễn Hóa - Phó Giám đốc Sở Giáo dục- Đào tạo	Huyện Đăk Tô
10	Đ/c Lê Danh Thứ - Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Huyện Kon Rẫy

Phụ lục

QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO 2013

(Kèm theo Kế hoạch số 4965/KH-UBND ngày 10 / 9 /2013 của UBND tỉnh Kon Tum)

Bước thực hiện	Tên gọi	Nội dung/hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả cần đạt được
Bước 1	Thông báo chuẩn nghèo và cận nghèo năm 2013	Giải thích rõ chuẩn nghèo, cận nghèo theo chuẩn QĐ 09	Sở LĐTBXH, BCĐ điều tra, rà soát các cấp	Các hộ biết về chuẩn nghèo, cận nghèo
Bước 2	Thông báo tiêu chuẩn phân loại hộ gia đình	Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại UBND xã, tại thôn về: - Các tiêu chí, chỉ tiêu phân loại hộ thành 3 nhóm: hộ không nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo khu vực các tỉnh Tây Nguyên - Phương pháp phân loại dựa trên tài sản, đặc điểm thành viên, thu nhập của hộ	BCĐ điều tra, rà soát các cấp	Các hộ dân nắm vững tiêu thức, cách tính điểm tài sản, đặc điểm thành viên, quy trình phân loại hộ
Bước 3 (tổ chức họp thôn lần 1)	3.1. Tổ chức đánh giá/phát hiện các hộ có khả năng rơi nghèo, rơi cận nghèo	- Các hộ không nghèo tự nhận nghèo hoặc cận nghèo. (Sử dụng công cụ đánh giá nhanh hộ có khả năng rơi nghèo, cận nghèo để loại nhanh các hộ không nghèo, có số điểm đánh giá tài sản, đặc điểm thành viên bằng hoặc lớn hơn điểm quy định)	BCĐ điều tra, rà soát xã (lãnh đạo UBND xã, cán bộ giám nghèo xã, cán bộ thống kê xã), thôn và hộ gia đình	Danh sách các hộ gia đình có khả năng rơi nghèo, rơi cận nghèo và danh sách các hộ có khả năng thoát nghèo

	3.2. Tổ chức đánh giá/phát hiện các hộ có khả năng thoát nghèo	- BCD xã, Ban quản lý thôn thông báo kết quả đánh giá hộ nghèo có khả năng thoát nghèo (<i>vươn lên cận nghèo hoặc không nghèo</i>) cần rà soát. (<i>Sử dụng công cụ đánh giá nhanh hộ có khả năng thoát nghèo để xác định nhanh các hộ có khả năng thoát nghèo cần rà soát, có số yếu tố đặc trưng nghèo nhỏ hơn số yếu tố quy định</i>). Ghi chú: Toàn bộ hộ cận nghèo đang quản lý không thực hiện bước này		
Bước 4	Ghi danh sách hộ cần rà soát vào phiếu A	Các hộ chưa thống nhất ở cuộc họp thôn lần 1, bao gồm các hộ sau: - Hộ không nghèo tự nhận hộ nghèo, cận nghèo; - Toàn bộ hộ cận nghèo - Hộ nghèo được BCD xã, Ban quản lý thôn thông báo kết quả đánh giá có khả năng thoát nghèo.	BCĐ điều tra, rà soát xã (<i>lãnh đạo UBND xã, cán bộ giám nghèo xã, cán bộ thống kê xã</i>), thôn và hộ gia đình	Danh sách hộ cần rà soát
Bước 5	Tổ chức rà soát tại hộ gia đình.	Sử dụng phiếu A và phiếu B,	BCĐ điều tra, rà soát xã (<i>lãnh đạo UBND xã, cán bộ giám nghèo xã, cán bộ thống kê xã</i>), trưởng thôn và chủ hộ	Danh sách hộ không nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo kết quả điểm tài sản và thu nhập (<i>phiếu B</i>)
Bước 6 (<i>tổ chức họp thôn lần 2</i>)	Bình xét cấp thôn/tổ	- Hợp thôn/tổ, bình xét kết quả rà soát theo danh sách hộ nghèo, cận nghèo, không nghèo theo chuẩn QĐ 09.	BCĐ điều tra, rà soát xã (<i>lãnh đạo UBND xã, cán bộ giám nghèo xã, cán bộ thống kê xã</i>), trưởng thôn và hộ dân	- Biên bản họp thôn - Danh sách hộ nghèo, cận nghèo của thôn (<i>bao gồm cả số hộ nghèo được rà soát và không rà soát</i>)

Bước 7	Họp BCD xã/phường	Tổng hợp kết quả rà soát theo chuẩn QĐ 09 theo yêu cầu mẫu Báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2013	BCĐ xã/ phường	Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo 2013 (do BCD xã thông qua) theo mức chuẩn QĐ 09.
Bước 8	Báo cáo BCD Huyện/Tỉnh	Ban chỉ đạo cấp dưới báo cáo lên cấp trên các kết quả rà soát tại 2 thời điểm, bảo đảm yêu cầu về thời gian UBND tỉnh báo cáo Trung ương: - Trước ngày 15/11/2013: báo cáo sơ bộ kết quả rà soát toàn tỉnh theo mẫu Báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2013 - Ngày 20/11/2013: báo cáo chính thức kết quả rà soát toàn tỉnh mẫu theo Báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2013	BCĐ xã/phường/ Huyện	Kết quả rà soát: - cấp xã: + Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng thôn theo chuẩn QĐ 09. + Tổng hợp số liệu theo từng thôn trên địa bàn xã theo Báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2013 của xã. - cấp huyện: + Kết quả tổng hợp số liệu theo từng thôn trên địa bàn xã theo Báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2013 của xã. + Tổng hợp số liệu theo từng xã trên địa bàn huyện theo Báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2013 của huyện.

Bước 9	Sau khi có Quyết định công nhận của Bộ Lao động-TBXH/UBND tỉnh	Sử dụng phiếu C	BCĐ điều tra, rà soát xã (lãnh đạo UBND xã, cán bộ giám nghèo xã, cán bộ thống kê xã), trường thôn và chủ hộ	- Biểu tổng hợp nguyên nhân, nguyên vọng hộ nghèo hộ nghèo. - Biểu phân loại đặc điểm hộ nghèo, cận nghèo. - Ghi Sổ quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; nhập tin vào phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo
---------------	--	-----------------	--	--

***Lưu ý:**

Ngoài các bước theo quy trình thực hiện theo Thông tư số 21/2012/TT - BLĐTBXH ngày 05/9/2012 của Bộ Lao động – TBXH. Bắt đầu từ năm 2013 trở đi, kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm phải được gửi lấy ý kiến thống nhất của HĐND cùng cấp trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

1. Đối với cấp xã: Ban Giám nghèo cấp xã báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo với Thường trực HĐND cấp xã. Thường trực HĐND cấp xã có ý kiến bằng văn bản về kết quả điều tra, rà soát của địa phương. Ban Giám nghèo cấp xã tổ chức phúc tra nếu chưa được Thường trực HĐND cấp xã thống nhất, nếu được Thường trực HĐND cấp xã thống nhất thì đề nghị UBND cấp xã trình Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện xem xét, tham mưu UBND huyện.

2. Đối với cấp huyện: Ban chỉ đạo Giảm nghèo cấp huyện báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo với Thường trực HĐND cấp huyện. Thường trực HĐND cấp huyện có ý kiến bằng văn bản về kết quả điều tra, rà soát của địa phương. Ban chỉ đạo Giảm nghèo cấp huyện tổ chức phúc tra nếu chưa được Thường trực HĐND cấp huyện thống nhất, nếu được Thường trực HĐND cấp huyện thống nhất thì đề nghị UBND cấp huyện trình Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp tỉnh xem xét tham mưu UBND tỉnh.